

Số: 10 /2017/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập  
trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

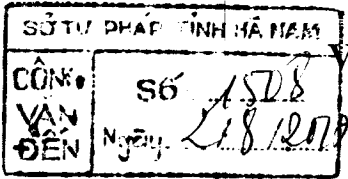
*Xét Tờ trình số 1758/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2017-2018.**

1. Mức thu học phí

1.1. Đối với thành phố Phủ Lý:



- Khu vực thành thị: Gồm các phường của thành phố.

- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

- Khu vực thành thị: 120 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông ( THPT ):

- Khu vực thành thị : 105 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

- Khu vực thành thị: 105 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

1.2. Đối với các huyện :

- Khu vực thành thị gồm 7 thị trấn: Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ, Ba Sao, Kiện Khê.

- Khu vực nông thôn : Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

- Khu vực thành thị: 110 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông :

- Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

- Khu vực thành thị: 90 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

2. Thời gian thu học phí:

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/ năm.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

### 3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập:

Thực hiện theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2017./.

### **Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Tài chính, GD&ĐT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục &ĐT, Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

